

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

#### 1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- a) Chủ đầu tư: **Sư đoàn 361/QC Phòng không-Không quân**
- b) Tên gói thầu: Mua thuốc, vật tư y tế bảo đảm khám sức khỏe định kỳ toàn Sư đoàn năm 2026
- c) Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh
- d) Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- e) Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.
- f) Nguồn vốn: Ngân sách quốc phòng
- h) Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, 01 túi hồ sơ.
- k) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý II/2026;

#### 1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

##### a. Yêu cầu chung:

Yêu cầu về kỹ thuật chung bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

- Thuốc dự thầu phải hợp lệ: Thuốc dự thầu được coi là hợp lệ nếu được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam, cụ thể:
  - + Thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành còn hiệu lực tại Việt Nam. Trường hợp thuốc có giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hết hạn thì thực hiện theo quy định trong E-BDL mục E-CDNT 10.2 (c);
  - + Thuốc tham dự thầu không bị thu hồi giấy đăng ký lưu hành theo quy định; Thuốc tham dự thầu không có thông báo thu hồi theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BYT ngày 22 tháng 1 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng thuốc, nguyên liệu làm thuốc và Thông tư số 38/2021/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về chất lượng dược liệu, thuốc cổ truyền (trường hợp thu hồi một hoặc một số lô thuốc xác định thì các lô thuốc không bị thu hồi vẫn được phép lưu hành hợp pháp).

Tài liệu để chứng minh thuốc dự thầu là hợp lệ được quy định trong E-BDL.

- Hạn sử dụng: tất cả các thuốc chào thầu phải có hạn sử dụng thỏa mãn có hạn tối thiểu là 12 tháng đối với thuốc có hạn sử dụng  $\leq 24$  tháng và tối thiểu 1/2 hạn sử dụng so với hạn sử dụng ghi trên nhãn đối với thuốc có hạn dùng trên 24 tháng. Hạn sử dụng tính từ thời điểm đóng thầu so với thời gian ghi trên nhãn.

**b) Yêu cầu cụ thể về thông số hàng hóa**

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Augmentin 1g	Amoxicilin A.clavulanic	875mg 125mg	Uống	Viên	Hộp 14 viên	BDG	Glaxo	Anh
2	Augmentin 625mg	Amoxicilin A.clavulanic	500mg 125mg	Uống	Viên	Hộp 14 viên	BDG	Glaxo	Anh
3	Azicin 250mg	Azithromycin	250mg	Uống		Hộp 6 gói	2	Stella	Việt nam
4	Zinnat 500mg	Cefuroxim	500mg	Uống	Viên	Hộp 10 viên	BDG	Glaxo	Anh
5	Penicilin V Kali 400.000 IU	Penicilin V Kali 400.000 IU	400.000 IU	Uống	Viên	Hộp 400 viên	4	Dopharma	Việt nam
6	Unasyn 375mg	Sultamicillin	375mg	Uống	Viên	Hộp 8 viên	BDG	Haupt Pharms	Ý
7	Diamicron MR 30mg	Gliclazide	30mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Hộp 60 viên	BDG	Servier	Pháp
8	Glucopha 850mg	Metformin	850mg	Uống	Viên	Hộp 100 viên	BDG	Merck	Pháp
9	Glucopha XR 750mg	Metformin	750mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Hộp 100 viên	BDG	Merck	Pháp
10	Panagin	Kali Aspartat, Magie	158mg, 140mg	Uống	Viên	Hộp 50 viên	BDG	Gedeon Richter	Hungari
11	Nucleo C.M.P forte	Cytidine- 5 disodium monophosphat, Uridine- 5	5mg, 3mg	Uống	Viên nang	Hộp 30 viên	2	Ferrer	Tây ban nha

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		trisodium triphosphat							
12	Forxiga 10mg	Dapagliflozin	10mg	Uống	Viên	Hộp 28 viên	BDG	Astra Zeneca	Mỹ
13	Voltaren 50mg	Diclofenac natri	50mg	Uống	Viên nén không tan trong dạ dày	Hộp 100 viên	<b>BDG</b>	Novatis	Thổ nhĩ kỳ
14	Arcoxia 90mg	Etoricoxib	90mg	Uống	Viên	Hộp 30 viên	BDG	Frosst Iberica	Tây ban nha
15	Panadol Extra	Paracetamol, Cafein	500mg, 65mg	Uống	Viên	Hộp 180 viên	2	Sanofi	Việt nam
16	Efferangal 500mg	Paracetamol	500mg	Uống	Viên sủi	Hộp 16 viên	BDG	Upsa	Pháp
17	Scolanzo 30mg	Lanzoprazol	30mg	Uống	Viên nang	Hộp 14 viên	2	Laboratorios Liconsa	Tây ban nha
18	Tobrex 5ml	Tobramycin	3mg/ 5ml	Nhỏ mắt	DD nhỏ mắt	Hộp 1 lọ	BDG	Alcon	Bỉ
19	Tobradex Drop 0,3% 0,1% 5ml	Tobramycin, Dexamethason	3mg, 1mg/ 5ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Hộp 1 lọ	BDG	Alcon	Bỉ
20	Seretide 25/125mcg	Salmeterol, Fluticason propionate	25mcg, 125mcg	Khí dung	Hỗn dịch xịt hít qua đường miệng	Hộp 1 lọ	BDG	Glaxo	Tây ban nha
21	Flixonase 0,05%	Fluticason propionate	0,05%	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 1 lọ	BDG	Glaxo	Pháp

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
22	Avamys 27,5mcg *60dosse	Fluticason furoat	27,5mcg* 60dose	Xịt mũi	Hỗn dịch xịt mũi	Hộp 1 lọ	BDG	Glaxo	Anh
23	Ventolin Nebules 2,5mg/2,5ml	Salbutamol	2,5mg/ 2,5ml	Khí dung	Dung dịch khí dung	Hộp 30 ống	BDG	Aspen Bad Oldesloe	Đức
24	Otrivin 0,1% spray	Xylometazolin hydrochlorid	0,1% 10ml	Nhỏ mũi	Dung dịch xịt mũi	Hộp 1 lọ	BDG	Haleon	Thụy sỹ
25	Otrivin 0,05% spray	Xylometazolin hydrochlorid	0,05% 10ml	Nhỏ mũi	Dung dịch xịt mũi	Hộp 1 lọ	BDG	Haleon	Thụy sỹ
26	Cochicin 1mg capel	Cochicin	1mg	Uống	Viên	Hộp 20 viên	BDG	Zentiva	Hungari
27	Feburic 80mg	Febuxostat	80mg	Uống	viên	Hộp 30 viên	BDG	Patheon	Pháp
28	Stadovas 5mg	Amlordipin	5mg	Uống	Viên nang	Hộp 30 viên	2		
29	Heraace 10mg	Ramipril	10mg	Uống	Viên nang	Hộp 30 viên	4		
30	Xigduo XR 10/1.000mg	Metformin, Dapagliflozin	1.000mg, 10mg	Uống	Viên	Hộp 28 viên	BDG	AstraZeneca	Mỹ
31	Nexium 40mg	Esomeprazol	40mg	Uống	Viên	Hộp 14 viên	BDG	Astra Zeneca	Thụy điển
32	Yumangel F	Almagat	1,5g/ 15ml	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 20 gói	1	Yuhan	Hàn quốc
33	Xyzal 5mg	Levocetirizine	5mg	Uống	viên	Hộp 10 viên	1	UCB	Thụy sỹ

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
34	Rowatinex	Pinene, Camphene, Cineol, Fenchone, Borneol, Anethol, Olive oil	31mg, 15mg, 3mg, 4mg, 10mg, 4mg, 33mg	Uống	Viên nang	Hộp 100 viên	2	Rowa Pharma	Ai len
35	Fugaca	Mebendazol	500mg	Uống	Viên	Hộp 1 viên	2	Lusomedicamenta	Bồ đào nha
36	Myonal 50mg	Eperison	50mg	Uống	Viên	Hộp 30 viên	2	Eisai	Nhật bản
37	Cerebrolysin 10ml	Cerebrolysin	10ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 5 ống	2	Ever neuro	Đức
38	Hepa Merz	L-ornithine-L-aspartate	5g/10ml	Tiêm	Dung dịch đậm đặc pha tiêm	Hộp 5 ống	2	B.Braun	Đức
39	Tanakan 40mg	Ginkgo biloba	40mg	Uống	Viên	Hộp 30 viên	2	Beaufour Ipsen	Pháp
40	Stugerol 25mg	Cinnarizine	25mg	Uống	Viên	Hộp 250 viên	1	Olic	Thái lan
41	PM nexGcal	Calci, Phospho, Vitamin D3, Vitamin K	120mg, 55mg, 2mcg, 8mcg	Uống	Viên nang	Hộp 60 viên	1	Probiotec	Australia
42	Betadin Vaginal douche 125ml	Povidon iod	10%/ 125ml	Dùng ngoài	Dung dịch Dùng ngoài	Hộp 1 lọ	2	Mundipharma	Síp
43	Voltaren Emulgel 20g	Diclofenac diethylamine	20g	Dùng ngoài	Gel dùng ngoài	Hộp 1 tube	BDG	Haleon	Thụy sỹ
44	Hoạt huyết dưỡng não	Cao đặc đỉnh lãng, Cao khô bạch quả	150mg, 10mg	Uống	Viên	Hộp 100 viên	3	HD pharma	Việt nam

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
	150mg/10mg HD								
45	Hoạt huyết thông mạch 15ml	Hồng hoa; Hà thủ ô đỏ; Bạch thực; Đương quy; Xuyên khung; Ích mẫu; Thục địa,	15g; 20g; 30g; 30g; 30g; 20g; 40g. /125ml	Uống	Cao lỏng	Hộp 20 ống 15ml	3	Công ty CP thương mại Dược VTYT Khải hà	Việt nam
46	Chi Catgut	Chi Catgut	VTYT			Hộp 12 sợi		VPT Sutures	Việt nam
47	Bơm tiêm 5ml	Bơm tiêm 5ml	VTYT			Hộp 100 cái		Tanaphar	Việt nam

Ghi chú:

\* Các tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số ca-ta-lô do Chủ đầu tư nêu ra trong mục “Danh mục hàng hoá” và “Mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan” chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế Nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng khác, các nhãn hiệu hàng hóa khác và/hoặc số cata-lô khác, miễn là Nhà thầu có thể chứng minh cho Chủ đầu tư thỏa mãn rằng những thay thế đó vẫn đảm bảo sự tương đương cơ bản hoặc thậm chí cao hơn so với các thông số nêu trên.

Nội hàm “hoặc tương đương” được hiểu là có đặc tính kỹ thuật tương đương

- Đơn giá chào thầu không được cao hơn đơn giá kế hoạch và giá kê khai theo qui định của Bộ Y tế.
- Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí vận chuyển.